

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2022

V/v “ Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Sơn Hạ.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hồng Buôi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố HG, thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Q, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố HG, thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Q tự tìm hiểu với nhau một thời gian và đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường cãi vã, xô xát nhau, cuộc sống hôn nhân không tốt đẹp, ngày một xấu đi. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 10/10/2003 và Nguyễn Hữu Danh V, sinh ngày 30/10/2006. Khi ly hôn, nếu nguyện vọng của con là cháu V là muốn ở với anh Q thì chị đồng ý, nhưng chị không cấp dưỡng. Đối với con Nguyễn Thị Mỹ H đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Không có.
- Về khoản nợ: Không có.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 12 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Q trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Q thống nhất như lời trình bày của chị H, anh bổ sung thêm, anh và chị H tự tìm hiểu một thời gian, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nay chị H cho rằng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là do chị H quyết định, anh không có ý kiến gì.

- Về con chung: Anh và chị H có hai con chung như chị H trình bày, là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 10/10/2003 và Nguyễn Hữu Danh V, sinh ngày 30/10/2006. Anh tôn trọng nguyện vọng các con, sống với ai người ấy nuôi dưỡng chăm sóc. Nếu các con đều có nguyện vọng sống với anh, thì anh nhận nuôi không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh thống nhất như trình bày trong đơn của chị H, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại Tổ dân phố HG, thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Q vẫn cố tình vắng mặt mà không có người đại diện nên không tiến hành hòa giải được. Căn cứ Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường cãi vã xô xát nhau, cuộc sống hôn nhân không tốt đẹp, ngày một xấu đi. Tháng 7 năm 2021 chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Sau đó chị tự nguyện rút đơn khởi kiện để vợ chồng trao đổi hàn gắn tình cảm, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ. Tuy nhiên, qua một thời gian đến nay tình cảm của

hai bên vẫn không chuyển biến, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể sống chung với nhau. Chị H tiếp tục khởi kiện xin ly hôn anh Q, chính quyền địa phương nơi chị H, anh Q cư trú xác nhận của về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị H xin ly hôn anh Q là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Q thống nhất có hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ H sinh ngày 10/10/2003 và Nguyễn Hữu Danh V sinh ngày 30/10/2006. Hiện các cháu đang ở với anh chị, trong đó Nguyễn Thị Mỹ H đến nay đã trên 18 tuổi.

- Chị H và anh Q đều thống nhất để anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hữu Danh V, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến trình bày của chị H và anh Q về việc nuôi con và cấp dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu V nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị H và anh Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ H xin ly hôn anh Nguyễn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Danh V; sinh ngày 30/10/2006, cho anh Nguyễn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) về việc giải quyết hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 000716 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND tt DL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Thơm